

Số: 34/2007/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ thu hút cán bộ khoa học- công nghệ về tỉnh công tác
và cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước; Nghị định số 09/2007/NĐ-CP ngày 15/01/2007 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ; Thông tư số 09/2004/TT- BNV ngày 19/02/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ; Thông tư số 10/2004/TT- BNV ngày 19/02/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 8 về cơ chế hỗ trợ thu hút cán bộ khoa học - công nghệ về tỉnh công tác và cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này quy định việc hỗ trợ thu hút cán bộ khoa học - công nghệ về tỉnh công tác ở các ngành nghề, lĩnh vực tỉnh đang có nhu cầu (theo danh mục Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hàng năm) và hỗ trợ cán bộ hiện đang công tác tại tỉnh đi đào tạo sau đại học trong nước và nước ngoài thuộc các ngành nghề, lĩnh vực tỉnh đang có nhu cầu (theo kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng được hưởng hỗ trợ:**1. Đối tượng được hưởng hỗ trợ thu hút:**

a) Cán bộ, công chức, viên chức có học hàm, học vị ở tỉnh, thành phố khác trong cả nước đến nhận công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang, bao gồm: Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II.

b) Người tốt nghiệp đại học hệ chính quy đạt loại khá, giỏi ở các trường trong nước, nước ngoài đến nhận công tác tại các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang.

c) Người có học vị thạc sĩ trở lên đến nhận công tác tại các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng được hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ:

Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác tại tỉnh đi đào tạo nâng cao trình độ ở các trường trong nước và nước ngoài được hỗ trợ, gồm: Đào tạo tiến sĩ; thạc sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II.

Điều 3. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ thu hút:

Các đối tượng được hưởng hỗ trợ thu hút theo Quyết định này phải đảm bảo các điều kiện về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật, đồng thời còn phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Có phẩm chất đạo đức, có năng lực công tác và sức khỏe tốt.

2. Tình nguyện, cam kết đến nhận công tác lâu dài tại tỉnh thời gian từ 05 năm trở lên và chấp hành sự phân công, bố trí công tác của tỉnh (trừ trường hợp quy định tại Điểm b, khoản 1, Điều 4 Quyết định này).

3. Về tuổi đời: Không quá 50 tuổi đối với nam, không quá 45 tuổi đối với nữ (đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ: không quá 55 tuổi đối với nam, 50 tuổi đối với nữ).

Điều 4. Chính sách hỗ trợ:**1. Hỗ trợ thu hút cán bộ:**

a) Đối với những người có học hàm, học vị quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 2 Quyết định này được hỗ trợ một lần bằng tiền sau khi nhận công tác:

- Giáo sư: 120 tháng mức lương tối thiểu.

- Phó giáo sư, tiến sĩ: 60 tháng mức lương tối thiểu;

- Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II: 36 tháng mức lương tối thiểu.

b) Đối với các chuyên gia khoa học có học hàm, học vị quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 2 Quyết định này không đến nhận công tác lâu dài tại tỉnh, được các cơ quan, đơn vị hợp đồng làm việc trong một thời gian nhất định để nghiên cứu khoa học- kỹ thuật phát triển kinh tế xã hội có kết quả thiết thực góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, được trả thù lao theo thoả thuận nhưng không vượt quá các mức quy định sau đây:

- Giáo sư: 36 tháng mức lương tối thiểu/ 01 tháng làm việc.
- Phó giáo sư, tiến sỹ: 24 tháng mức lương tối thiểu/01 tháng làm việc.
- Thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa cấp II, dược sỹ chuyên khoa cấp II: 18 tháng mức lương tối thiểu/01 tháng làm việc.

c) Đối với những người quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 2 Quyết định này sau khi nhận công tác được tỉnh hỗ trợ một lần bằng tiền:

- Tốt nghiệp loại giỏi: 36 tháng mức lương tối thiểu.
- Tốt nghiệp loại khá: 24 tháng mức lương tối thiểu.

d) Đối với đối tượng quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 2, Quyết định này sau khi nhận công tác được tỉnh hỗ trợ một lần bằng tiền:

- Tiến sỹ: 48 tháng mức lương tối thiểu.
- Thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa cấp II, dược sỹ chuyên khoa cấp II: 36 tháng mức lương tối thiểu.

d) Hỗ trợ về nhà ở: Đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ đến làm việc tại tỉnh được các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ bố trí chỗ ở phù hợp với thực tế địa phương.

2. Hỗ trợ cán bộ hiện đang công tác tại tỉnh đi đào tạo nâng cao trình độ:

- Bảo vệ thành công luận án tiến sỹ: 36 tháng mức lương tối thiểu.
- Tốt nghiệp Thạc sỹ, bác sỹ, dược sỹ chuyên khoa cấp II: 24 tháng mức lương tối thiểu.

Cán bộ nữ đi học thuộc đối tượng nêu tại Khoản 2 này được tính hệ số 1,2 theo từng định mức hỗ trợ.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ thu hút cán bộ và hỗ trợ cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ:

- Các cơ quan hành chính, sự nghiệp; cơ quan đảng, đoàn thể: Do ngân sách nhà nước cấp.
- Các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: Do đơn vị chi trả và được hạch toán vào giá thành sản phẩm kinh doanh.

Điều 6. Các đối tượng được hưởng hỗ trợ tại Quyết định này, nếu không hoàn thành nhiệm vụ, không thực hiện đúng cam kết về thời gian công tác tại tỉnh, không bảo đảm thời gian yêu cầu phục vụ tại địa phương theo quy định phải bồi hoàn kinh phí đã được tỉnh hỗ trợ.

Điều 7. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc các Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;

- Hằng năm xây dựng kế hoạch và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh về nhu cầu thu hút cán bộ khoa học - công nghệ về tỉnh công tác và cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ; gửi Sở Nội vụ tổng hợp trước ngày 30/10 hằng năm.

- Quản lý, sử dụng cán bộ được hưởng hỗ trợ và bố trí công tác đúng chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ phát huy năng lực, làm việc có hiệu quả;

- Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ theo đúng quy định.

- Định kỳ hàng năm thực hiện việc đánh giá cán bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Nội vụ tổng hợp).

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tổng hợp nhu cầu cán bộ ở các ngành nghề, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu thu hút, xây dựng kế hoạch về số lượng cán bộ, kinh phí thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ; thẩm định danh sách cán bộ thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt.

b) Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục các ngành nghề, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu thu hút cán bộ, trước ngày 15/11 hằng năm.

c) Tham mưu về việc tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí công tác, giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ thuộc các đối tượng thu hút, hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ và xử lý cán bộ vi phạm thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý cán bộ theo đúng phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của tỉnh.

d) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan sử dụng cán bộ, theo dõi, nắm tình hình cán bộ và tổng hợp kết quả đánh giá cán bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu nguồn kinh phí chi trả đối tượng được hưởng chính sách thu hút, hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước lập dự toán, quyết toán theo đúng quy định của nhà nước.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng; các Ban HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Như Điều 8; (thực hiện)
- Các PVP; các CV;
- Lưu VT, NV (TT-120)

Báo
cáo

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang